

NHỮNG VỤ ÁN CỦA PHÉP HÔN PHỐI - MỘT THÁCH ĐỐ CỦA THỜI ĐẠI

(Marriage Cases or Annulments)

“Sự gì Thiên Chúa đã liên kết, loài người không được phân ly.” (Mát-thêu 19:6). “Hôn phối đã được thành nhận và hoàn hợp (“ratum et consummatum” hay “ratified and consummated”) không thể bị tháo gỡ bởi một quyền bính nhân loại hay một nguyên do nào, ngoài sự chết.” (Giáo Luật, điều 1141). Với lời giảng dạy của chính Chúa Kitô và luật điều của giáo hội ghi trên, người ta không thể nào làm mất đi tính chất giá trị hay hữu hiệu (valid - thành) và hợp lệ (licit - nên) của phép hôn phối Công Giáo.

Tuy nhiên, có những trường hợp mà phép hôn phối, tự bản tính, đã không hữu hiệu vì lý do này hay lý do khác. Ở những trường hợp đó, giáo hội đã cho phép các tín hữu được quyền thỉnh nguyện tòa án hôn phối (Tribunal) của giáo phận, tái xét trường hợp hôn nhân của mình. Sau một thời gian (trước đây và ở bên Mỹ là khoảng 18 tháng), nhanh hay chậm còn tùy ở mỗi giáo phận, điều tra và thẩm định các dữ kiện qua “canonical jurisprudence” (việc hiểu và áp dụng giáo luật), tòa án hôn phối có thể tuyên bố là phép hôn phối đó đã vô hiệu (invalid) ngay từ bản tính. Do đó, người tín hữu sẽ được nhận bí tích hôn phối với người khác cách hoàn hảo hơn, được gọi nôm na là “tái hôn trong nhà thờ.”

Mục đích của bài này là trình bày những lý do được giáo hội kể là chính đáng để giải quyết các trường hợp hôn phối, đồng thời giúp người tín hữu giáo dân nhìn thấy quyền lợi của mình và những cơ hội có thể được tòa án hôn phối tuyên xử rằng phép hôn phối đã lãnh nhận là vô hiệu tự bản tính.

Để hiểu vấn đề nhiều hơn, đề nghị quý độc giả tìm đọc thêm những tài liệu giá trị như các quyển “Annulments” của Linh Mục Lawrence G. Wrenn do Canon Law Society of America (CLSA) xuất bản; “The Tribunal Reporter, bộ I, do Adam J. Maida diễn giải và cũng do CLSA xuất bản; “Marriage, Divorce and Nullity” sách hướng dẫn thủ tục xin toà án hôn phối xét xử các trường hợp hôn nhân, do Đức Giám Mục Geoffrey Robinson biên soạn.

Qua những tài liệu nói trên, cũng như từ chính bộ giáo luật, người ta có thể ghi nhận những lý do chính để tòa án hôn phối thẩm định các trường hợp. Thứ nhất là lý do bất lực (impotence), về phía nam hay nữ (GL điều 1084). Thứ hai, hoàn toàn giả vờ (total simulation. Điều 1101). Thứ ba, nhất định không muốn có con (1055 và 1061). Thứ tư, loại bỏ tính cách vĩnh viễn của hôn nhân (exclusion of perpetuity. 34, 809; 48, 256). Thứ năm, bất trung (exclusion of fidelity). Thứ sáu, áp lực và sợ hãi (1103). Thứ bảy, mắc các bệnh tâm thần (psychoses), phản xã hội tính (sociopathy), đồng tính luyến ái (homosexuality), bệnh ngoài da, hay có cảm giác bất thường (hyperaesthesia), bệnh nghiện rượu v.v.. Sau này, một số lý do nữa đã được ghi thêm như bệnh động kinh (epilepsy), sự thiếu trưởng thành (Immaturity), thần kinh bị quá giao động (depressive neurosis), và có những điều làm cho hôn phối bất thành từ phía nạn nhân (error and defective convalidations).

1. Trường hợp bất lực (GL. điều 1084)

a. “Bất lực để giao hợp, có trước khi kết hôn và vĩnh viễn, hoặc về phía người nam, hoặc về phía người nữ, dù tuyệt đối, dù tương đối, tự bản tính của nó khiến cho hôn phối vô hiệu.”

b. “Nếu ngăn trở bất lực có tính cách hoài nghi, dù hoài nghi về luật hay về sự kiện, thì không nên ngăn cản hôn phối hay tuyên bố vô hiệu bao lâu còn hồ nghi.”

c. “Sự son sẻ không ngăn cấm cũng không tiêu hủy hôn phối, không kể quy định của điều 1098” (lường gạt để kết hôn).

2. Giả vờ (total simulation. GL 1101)

- a. “Sự ưng thuận bên trong của tâm hồn được suy đoán là tương hợp với những lời lẽ và cử chỉ bộc lộ lúc kết hôn.”
- b. “Tuy nhiên, nếu một bên hay cả hai bên, do một hành vi tích cực của ý chí, loại bỏ chính hôn phối hay một yếu tố chính yếu nào, hoặc một đặc tính chính yếu nào của hôn phối, thì việc kết hôn đó vô hiệu.”

3. Không muốn có con (contra bonum prolis, GL 1055 và 1061)

- a. (1055): “Do giao ước hôn phối, người nam và người nữ tạo nên với nhau một cuộc thông hiệp trọn cả cuộc sống. Tự bản tính, giáo ước hôn phối hướng về thiện ích của đôi bạn và việc sinh sản cùng giáo dục con cái. Chúa Kitô đã nâng giáo ước hôn phối giữa những người đã được chịu phép rửa tội lên hàng bí tích.”
- b. “Bởi vậy, giữa những người đã chịu phép rửa tội, không thể có kế ước hôn phối hữu hiệu nếu đồng thời không phải là bí tích.”
- c. (1061): “Hôn phối hữu hiệu giữa những người đã chịu phép rửa tội được gọi là chỉ mới thành nhận (ratified), nếu chưa có sự hoàn hợp (hay “giao hợp” - consummated); hôn phối là thành nhận và hoàn hợp khi đôi bạn đã giao hợp với nhau một cách hợp với nhân tính. Sự giao hợp là hành động hướng đến việc sinh con cái, tức là một mục tiêu tự nhiên của hôn nhân, và do hành động ấy, đôi bạn trở nên một xác thể.”
- d. “Sau khi đã cử hành hôn phối, nếu đôi bạn đã sống chung với nhau thì sự hoàn hợp được suy đoán là đã có, cho đến khi chứng minh ngược lại.”
- e. “Hôn phối vô hiệu được gọi là giả định, nếu đã được cử hành với sự ngay tình, ít ra là của một bên, cho đến khi cả hai bên biết chắc chắn về sự vô hiệu của hôn phối.”

4. Loại bỏ tính cách vĩnh viễn của hôn nhân (contra bonum sacramenti)

Xin xem lại GL 1101 về sự thực tâm. Sự “vĩnh viễn” của hôn phối được hiểu là trọn đời, không thể chấm dứt và được gọi là “bonum sacramenti.” Sự vĩnh viễn thuộc về bản tính của hôn phối, thể hiện qua các điều 1056, 1057 và 1134.

5. Bất trung (contra bonum fidei)

Cũng nằm trong điều 1101. Một vài thí dụ dẫn chứng: Được gọi là bất trung nếu một người kết hôn nhưng vẫn có chủ tâm rằng anh/chị ta sẽ có người tình khác khi cơ hội xảy đến. Hay một người có chủ tâm chỉ trung thành với vợ/chồng mình khi người phối ngẫu còn duyên dáng và làm cho mình thích mà thôi. Hoặc một người đã lập gia đình nhưng vẫn dành nhiều thì giờ hơn với cả vợ/chồng mình để đi lại, thăm viếng cách công khai với người tình cũ của mình.

6. Áp lực và sợ hãi (GL 1103)

“Hôn phối sẽ vô hiệu nếu được kếp lập vì áp lực hay sợ hãi trầm trọng do một nguyên do ngoại tại (bên ngoài), mặc dù không chủ ý trực tiếp gây ra, nhưng để thoát khỏi nó, người ta bị bó buộc đành phải lựa chọn kết hôn.”

Áp lực (Vis hay force) là sự cưỡng chế (coactio moralis) làm thay đổi ý chí dưới sự đe dọa của một sự dữ trong một cách mà ở tình trạng bình thường ý chí không thể chấp nhận được.

Sợ hãi (Metus) là sự dọa nạt (trepidatio mentis), hậu quả của áp lực. Để phép hôn phối không có hiệu lực, sự sợ hãi phải trầm trọng (grave), ngoại tại (extrinsic), và có nguyên cớ (causative).

7. Các bệnh tâm thần

GL 1095: “Những người sau đây không có khả năng kết hôn:

- a. (Lack of Due Reason) “Những người thiếu khả năng xử dụng trí khôn một cách vừa phải.”
- b. (Lack of Due Discretion) “Những người thiếu sót trầm trọng trong sự nhận định về những quyền lợi và bổn phận thiết yếu của việc trao ban và đón nhận trong hôn nhân.”
- c. (Lack of Due Competence) “Những người vì lý do tâm lý, không thể đảm nhận những nghĩa vụ thiết yếu của hôn nhân.”

8. Sự thiếu hiểu biết (Ignorance, GL 1096)

- a. “Để có sự ưng thuận kết hôn, điều cần thiết là hai người kết hôn phải biết ít ra rằng: Hôn nhân là đời sống chung vĩnh viễn giữa người nam và người nữ, nhằm đến việc sinh sản con cái bằng việc giao hợp sinh lý.”
- b. “Sau tuổi dậy thì, phải suy đoán là họ đã biết những điều đó rồi.”

9. Hôn phối bắt thành từ phía nạn nhân (Imposed error hay error dolosus. GL 1098)

“Ai kết hôn vì bị lường gạt được bày ra vì mưu chước để cho mình ưng thuận, nếu sự lường gạt ấy liên hệ đến một tư cách của người bạn, mà tự nó, tư cách này có thể làm phiền nhiễu nặng nề cuộc sống chung của vợ chồng, thì sự kết hôn đó vô hiệu.”

Trường hợp này, không phải người lường gạt nhận một hôn phối vô hiệu, nhưng chính nạn nhân (người bị lường gạt) đã nhận một hôn phối vô hiệu.

Một cách ngắn gọn, các “vụ án hôn phối” sẽ được xét xử hầu hết là về những gì đã xảy ra trước khi có phép hôn phối. Những điều đó có thể còn tiếp diễn đến sau khi thành hôn và cho tới khi cuộc hôn nhân gãy đổ.

Các tòa án hôn phối sẽ đọc kỹ “lời khai” của nguyên đơn về “câu chuyện tình” của hai người, từ khi quen nhau, hẹn hò, rồi quyết định đi đến hôn nhân và cho tới khi họ ly dị, để xem trường hợp của họ có thuộc về ít là một trong các “nổ” được nêu ở bên trên không. Nếu không, tòa án hôn phối sẽ không thể tiếp tục xét xử vụ án đó.

VAI TRÒ CỦA CÁC LINH MỤC

Xã hội Việt Nam từ ngàn đời vẫn giữ gìn những truyền thống đạo đức cao đẹp của tình nghĩa phu thê và lấy chữ Trung, Trinh, Hiếu, Nghĩa làm đầu. Giáo hội Công Giáo càng phù hợp hơn với những giáo huấn về sự ràng buộc chặt chẽ trong phép hôn phối. Vấn đề ly dị đã ít khi là mối bận tâm của giáo hội. Những tòa án hôn phối ở các địa phận được thành lập theo giáo luật, nhưng việc phải xét xử một trường hợp hôn phối đã rất họa hiếm.

Tuy nhiên, hiện nay càng ngày càng có nhiều những trường hợp hôn phối cần được tuyên bố là VÔ HIỆU TỪ BẢN TÍNH và các tòa án hôn phối của các giáo phận đã trở nên bận rộn hơn. Cần để ý đến trách nhiệm của vị linh mục quản xứ trước nhu cầu thiêng liêng của các giáo dân. Nói chung, những vị này hay bất cứ linh mục nào khi được yêu cầu, đều có bốn phận giúp đỡ người giáo dân đang muốn xin tòa án hôn phối tái xét trường hợp hôn nhân của họ. Có thể họ sẽ được tòa tuyên bố rằng hôn phối trước của họ đã không thành, cũng có thể là thành và không tuyên bố vô hiệu được; nhưng đây không phải là “quyền phán xét” của cha, mà là quyền của tòa án hôn phối. Vị linh mục được nhờ, trong trường hợp này sẽ chỉ là “luật sư” (Procurator-Advocate) giúp đỡ người tín hữu của mình.

Dĩ nhiên, các cha sở có quyền lấy lý do này hay lý do khác để tránh né trách nhiệm về các vụ án hôn phối trong giáo xứ; nhưng con chiên của ngài sẽ phải chạy tìm sự giúp đỡ của một chủ chăn khác! Nếu không, họ sẽ trở thành chiên lạc. Nếu họ trở thành chiên lạc, ai sẽ là người chịu trách nhiệm tìm kiếm, đưa họ về đàn? Nếu không phải là chính chủ chăn của họ?

Người mục tử kêu mời, khuyến khích và ngay cả thách đố giáo dân của mình sống và thực hành đức tin, nhưng người mục tử nhất định không khi nào lại trở thành vật cản, gây trở ngại cho những giáo dân của mình muốn tiếp tục sống đời sống bí tích (sacramental life.) Giáo luật là lẽ luật chung của giáo hội hoàn vũ, áp dụng bình đẳng, hữu hiệu và hợp lệ trên khắp thế giới, trong mọi giáo hội địa phương, cho tất cả các sắc dân và đến từng giáo hữu. Nói khác đi điều đó hay tìm cách lý giải (đại loại với những câu đầy vẻ thiếu trách nhiệm như: “Ở bên ta thì khác” hay tệ hơn: “Vẽ đường cho hươu chạy”) với mục đích trốn tránh trách nhiệm của mình là không tuân phục, là không chấp hành giáo luật!

VỚI ANH CHỊ EM GIÁO DÂN

Người tín hữu giáo dân, nhất là dân Việt, ít khi được nghe nói đến “quyền lợi” của mình. Nhưng ở đây, thực sự anh/chị có “quyền” được thỉnh nguyện xin tòa án hôn phối thẩm định trường hợp hôn nhân của mình. Dĩ nhiên, tòa có thể tuyên bố thuận cũng như nghịch, nhưng việc đưa vấn đề ra tòa là quyền của anh/chị, và cha sở của anh/chị sẽ có trách nhiệm giúp đỡ anh/chị đến nơi đến chốn. Nếu ngài từ chối giúp đỡ, anh/chị có thể xin một vị linh mục khác, nên trong cùng một giáo phận, để lo cho anh/chị. Đôi khi một giáo dân cũng có thể được ủy thác làm công việc này (Proxy-Advocate).

Tốt nhất, nên liên lạc với tòa án hôn phối (Tribunal) của giáo phận mình để nhận thêm những hướng dẫn. Hiện nay tại nhiều giáo xứ, đặc biệt giáo xứ Mỹ, có những “chuyên viên” (đã được huấn luyện) thỉnh nguyện giúp các giáo hữu viết đơn, thu thập hồ sơ để chuẩn bị cho trường hợp hôn phối của họ. Điều này sẽ giúp giảm gánh nặng cho tòa án hôn phối rất nhiều và các “vụ án” cũng được giải quyết nhanh chóng hơn.

ĐGH PHANXICÔ ĐÃ QUI ĐỊNH THỦ TỤC VẮN TẮT "GIẢI" HÔN PHỐI.

Trong buổi tiếp kiến sáng ngày 25-11-2017 dành cho các tham dự viên khóa học do Tòa Thượng Thẩm Rota tổ chức, ĐTC qui định thủ tục vắn tắt “giải” hôn phối do Giám mục Giáo phận thi hành.

Trong tự sắc công bố ngày 8-9-2015 với tựa đề “Chúa Giêsu là thẩm phán hiền từ” (Mitis Iudex Dominus Iesus) đơn giản hóa thủ tục cứu xét tuyên bố hôn nhân vô hiệu, ĐTC đã qui định một thủ tục cứu xét vắn tắt (processo brevior) trong trường hợp sự vô hiệu của hôn phối được chứng tỏ bằng những lý lẽ thật là tỏ tường. Trong trường hợp này, ĐGM ban sắc lệnh tuyên bố hôn nhân đó là vô hiệu.

ĐTC viết: “Tôi cũng biết một phán quyết thu vẫn có thể gặp nguy cơ làm thương tổn tính chất bất khả phân ly của hôn phối; chính vì thế tôi đã muốn việc xét xử, cứu xét như thế do chính GM làm thẩm phán. Do chức vụ mục tử hiệp thông, ngài cùng với Phêrô là người bảo đảm lớn nhất sự hiệp nhất của Công Giáo trong đức tin và kỷ luật.”

ĐTC, trong tư cách là Giám Mục Roma và là người kế vị Thánh Phêrô, đặc biệt xác định một số khía cạnh cơ bản liên quan đến vai trò của Giám Mục giáo phận, với tư cách là thẩm phán, trong thủ tục ngăn giải hôn phối. Ngài liệt kê 9 điểm:

1. Giám mục giáo phận, do chức vụ chủ chăn, là thẩm phán đích thân và duy nhất trong thủ tục cứu xét vẫn tắt.
2. Vì thế vai trò của Giám Mục giáo phận - phẩm phán - là điều chủ yếu, là nguyên lý cấu thành và là yếu tố nổi bật của toàn thể thủ tục vẫn tắt được Tự Sắc ấn định.
3. Trong thủ tục vẫn tắt, cần có hai điều kiện không thể tách rời nhau để có hiệu lực (ad validitatem): chức giám mục và là thủ lãnh một cộng đoàn giáo phận của các tín hữu (Xc GL 381,2). Nếu thiếu một trong hai điều kiện ấy thì không thể có thủ tục cứu xét vẫn tắt. Nếu thiếu như thế, thì đơn xin phải được cứu xét theo thủ tục bình thường.
4. Thẩm quyền riêng và đích thân của Giám mục giáo phận, trong các tiêu chuẩn cơ bản của thủ tục vẫn tắt, là điều thăm chiếu trực tiếp Giáo Hội học của Công đồng chung Vatican 2, nhắc cho chúng ta rằng chỉ Giám Mục, do việc chịu chức, có trọn vẹn quyền bính, và sự trọn vẹn này trở thành hiện thực qua giáo vụ (missio canonica) được trao phó.
5. Thủ tục vẫn tắt không phải là một chọn lựa mà Giám mục giáo phận có thể tùy tiện chọn, nhưng là một nghĩa vụ bắt buộc của ngài do việc chịu chức và do giáo vụ đã nhận lãnh. Chỉ có ngài mới có thẩm quyền trong 3 giai đoạn của thủ tục vẫn tắt:
 - Đơn xin luôn luôn phải đệ lên Giám mục giáo phận.
 - Việc điều tra: (..) Giám mục thực hiện cuộc điều tra “luôn luôn có sự trợ giúp của vị Đại diện tư pháp (Judicial Vicar) hoặc của một người điều tra khác, kể cả giáo dân, của người trợ giúp, và luôn luôn có sự hiện diện của vị bảo hộ (difensore del vincolo). Nếu Giám Mục không có giáo sĩ hoặc giáo dân chuyên về giáo luật trợ giúp, thì đức bác ái, vốn là điều nổi bật trong chức vụ Giám Mục, của một GM lân cận có thể giúp ngài trong thời gian cần thiết. Ngoài ra, tôi nhắc lại rằng thủ tục vẫn tắt thường phải được kết thúc trong một phiên cứu xét mà thôi, trong đó phải có điều kiện không thể thiếu được, đó là sự hiển nhiên của các sự kiện chứng tỏ hôn phối vô hiệu, và kiểm điểm sự đồng ý kết hôn của họ.”
 - Quyết định: luôn luôn và chỉ Giám mục giáo phận mới có thể tuyên bố phán quyết trước mặt Chúa.
6. Việc ủy thác toàn bộ thủ tục vẫn tắt cho tòa án liên giáo phận (là tòa án lân cận, hoặc tòa án của nhiều giáo phận) có thể làm biến thái và biến Giám Mục là người cha, thủ lãnh và thẩm phán của các tín hữu thuộc quyền, thành một người chỉ ký phán quyết mà thôi.
7. Lòng thương xót, một trong những tiêu chuẩn cơ bản bảo đảm phần rỗi, đòi Giám Mục giáo phận phải thực hiện sớm bao nhiêu có thể thủ tục vẫn tắt; trong trường hợp ngài thấy chưa sẵn sàng trong lúc này để thực hiện, thì phải đưa vụ này ra cứu xét theo thủ tục bình thường, thủ tục này cần phải được tiến hành với sự ân cần cần thiết.

8. Sự gần gũi và miễn phí: Như tôi đã nhiều lần lập lại, đây là hai hạt ngọc trai mà những người nghèo đang cần, những người nghèo mà Giáo Hội yêu thương trên mọi sự.

9. Về thẩm quyền của vị TGM đứng đầu giáo tỉnh hoặc của GM được chỉ định trong khoản giáo luật mới 1687, trong trường hợp khiếu nại chống lại phán quyết thuận trong thủ tục vắng tất, điều được xác định là: luật mới ban cho vị Niên Trưởng tòa Thượng Thẩm Rota quyền quyết định mới và vì thế đó là quyền cốt yếu về việc bác bỏ hoặc chấp nhận việc khiếu nại.

“Để kết luận, tôi muốn tái khẳng định rõ ràng rằng điều đó xảy ra mà không cần xin phép của một thẩm quyền cấp cao hơn, tức là Tối Cao Pháp Viện của Tòa Thánh” (Rei 25-11-2017).

(Phần “thủ tục vắng tất” này đã được trích từ bản tin cho chương trình tiếng Việt của Vatican Radio, của LM Gioan Trần Đức Anh, OP).

Người viết bài này không bao giờ chủ trương khuyến khích ly dị. Đây là một tiến trình không bao giờ đem lại nguồn vui cho các đôi hôn phối. Chỉ khi nào vấn đề trở nên bất khả kháng và đã xảy ra, các đôi hôn phối đã gãy đổ mới nên nghĩ đến việc tái xét trường hợp hôn phối của mình, để có thể được tiếp tục sống đời sống bí tích của một tín hữu Công Giáo. Đặc biệt, không bao giờ nên tìm hiểu xem hôn nhân của mình có hữu hiệu (valid) hay không, để “lỡ ra” sau này còn có thể xin tái xét! Nên nhớ rằng sau khi đã kết hôn, nếu có một lý do chính đáng cho thấy phép hôn phối trên đã không hữu hiệu (Trường hợp giả định. Thí dụ như đã có sự lừa dối) nhưng đôi hôn phối, nhất là nạn nhân, vẫn tha thứ và chấp nhận, thì phép hôn phối đó vẫn hữu hiệu (GL 1061).

Đã nhiều lần, kẻ viết bài này được nghe cùng một câu nói có cùng một âm điệu bi ai và tiếc nuối như nhau: “Cha ơi, ước chi con được sống lại đời mình thì con sẽ chẳng bao giờ ly dị người chồng/vợ đầu tiên của con!” Những người đã có một lần gãy đổ hôn nhân, thường hay bị thêm những lần thất bại nữa. Mong quý anh/chị suy nghĩ thật chín chắn và cầu nguyện thật nhiều trước khi ly dị, một quyết định rất trọng đại trong đời người.

LM. Phaolô Nguyễn Văn Tùng (tổng hợp)